Trich giang Tieu Bo - Tien Than 484

Kinh Tiểu Giảng

Trich giang Tieu Bo - Tien Than 484

Vietnamese, with Unicode Times font

Trích giảng Tiểu Bộ Kinh

Nguyên Tâm Trần Phương Lan

Tiểu Bộ Kinh - Chuyện Tiền Thân

Chuyện cánh đồng lúa

(Số 484. Tiền thân S àlikedàra)

Mùa lúa chiêm vàng thật đẹp thay...

Chuyện này Bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Vi ên về một Tỷ kheo phụng dưỡng mẹ mình.

Trường hợp này sẽ được giải thích trong Tiền thân S àma (số 540, tập VII). Lúc ấy, Bậc Đạo Sư cho gọi Tỷ kheo n ày đến v à hỏi:

- Này Tỷ kheo, Ta nghe nói ông cấp dưỡng người thế tục, có đúng vậy chăng?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

- Họ là ai thế?

- Bạch Thế Tôn, chính song thân của con.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Này Tỷ kheo, tốt lành thay! Các trí nhân ngày xưa, ngay khi còn mang thân thú vật hạ liệt, dù chỉ sinh làm loài Anh vũ, nhưng khi cha mẹ già yếu, cũng đ ã đem cha mẹ v ào tổ và nuôi nấng bằng thức ăn m à chúng ngậm về trong mỏ mình.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

M ột thuở nọ, vị vua mệnh danh là Đại vương Magadha (Ma Kiệt Đ à) trị vì tại Ràjagaha (Vương Xá). Thời ấy có một làng Bà la môn, tên là Sàlindiya ở phía Đông Bắc kinh th ành này. Trong vùng Đông Bắc n ày là địa phận thuộc về nước Ma Kiệt Đ à. Có một Bà la môn sống ở Salindiya, tên là Kosiyagotta, chiếm giữ điền sản cả ng àn mẫu đất để trồng lúa. Khi vụ m ùa đến, ông l àm một hàng rào vững chắc, giao đất cho các gia nhân, có người được năm mươi mẫu, người khác sáu mươi mẫu, v à cứ vậy vị địa chủ chia khoảng năm trăm mẫu điền sản cho đám gia nhân.

Còn n ăm trăm mẫu kia, ông chủ giao cho một người l àm thuê lấy công, người ấy dựng túp lều và ở đó suốt đ êm ngày. Lúc bấy giờ về phía Đông Bắc v ùng đồng ruộng n ày là một khu rừng cây bông vải rộng lớn, mọc trên một ngọn đồi bằng phẳng, trong rừng n

ày có một đ àn chim Anh vũ (két) rất đông.

Thời ấy Bồ tát sinh vào đ àn chim Anh vũ này, làm vương tử của chúa Anh vũ. Ngài lớn lên tốt đẹp v à khỏe mạnh, thân lớn bằng cái trục bánh xe. Bấy giờ chúa chim đ ã già, bảo ngài:

- Nay ta không thể nào bay ra đồng được nữa, con h ãy ch ăm sóc cả đ àn chim này.

Và phong cho ngài chức chim chúa. Từ hôm sau, ngài không chịu để cha mẹ đi kiếm mồi nữa, m à ngài cùng cả đ àn bay về vùng Tuyết Sơn, và sau khi ăn lúa no n ê từ đám ruộng mọc hoang tại đó, ng ài trở về mang thức ăn đầy đủ để nuôi cha mẹ.

Một ngày kia, đ àn chim Anh vũ hỏi ngài một chuyện. Chúng nói:

- Trước đây, v ào lúc này lúa đ ã chín trong nông trại Ma Kiệt Đ à; bây giờ lúa có được trồng nữa chăng?

Ngài đáp:

- Cứ đi xem.

Rồi ngài bảo hai chim Anh vũ đi t ìm hiểu. Đôi chim Anh vũ bay đi, v à hạ cánh xuống đồng bằng Ma Kiệt Đ à ở phần đất được người l àm mướn canh giữ; chúng ăn lúa rồi mang một cọng lúa về rừng, thả xuống trước đôi chân của Bậc Đại sĩ v à nói:

- Lúa này mọc tại đó.

Hôm sau, ngài bay đến nông trại đó v à hạ xuống cùng với cả đ àn chim. Người làm công ấy cứ chạy đ àng này đến chạy đ àng kia, cố xua đuổi đ àn chim, song không thể nào đuổi chúng được. Cả đ àn Anh vũ ăn lúa xong, ra đi với những mỏ trống không, nhưng chúa Anh vũ thu lượm một số lúa mang về cho cha mẹ.

Hôm sau bầy Anh vũ lại đến đó ăn lúa lần nữa, v à hôm sau nữa cũng vậy. Lúc ấy người kia bắt đầu suy nghĩ: "Nếu những con vật n ày cứ tiếp tục ăn th êm vài ngày nữa, thì ta chẳng còn chút gì. Vị Bà la môn kia sẽ định giá cả cho cả đám lúa n ày và sẽ phạt tiền ta. Ta phải đi báo cho ông ấy biết". Vừa cầm lấy một nắm lúa v à một món quà kèm theo, gã đi đến gặp vị B à la môn kia, kính chào vị ấy và đứng sang một b ên. Ông chủ bảo:

- Nào, anh bạn, có được m ùa lúa ch ăng?

- Thưa Tôn giả Bà la môn, được m ùa lắm.

Gã đáp v à ngâm vần hai vần kệ:

1. Mùa lúa chiêm vàng thật đẹp thay,

Song tôi xin nói để ng ài hay

Đ àn Anh vũ phá tan đồng lúa,

Tôi chẳng l àm sao đuổi chúng bay.

2. Có một chim đẹp nhất đ àn,

Trước tiên tìm lúa chín mà ăn,

Rồi mang một nắm v ào trong mỏ,

Để sẵn mai sau những lúc cần.

Khi vị Bà la môn nghe chuyện này lòng phát sinh mối tình thương cảm đối với chim Anh vũ chúa. Ông hỏi:

- Này chú, thế chú có biết cách đặt bẫy chăng?

- Thưa Tôn ông, tôi có biết.

Ông chủ ấy liền nói với gã qua vần kệ này:

3. Đặt bẫy lông đuôi ngựa thế n ày,

Chim kia rồi cũng bị sa ngay,

Bắt cho cẩn thận, chim còn sống,

Rồi lấy chim về gặp lão đây.

Người giữ ruộng rất vui mừng vì ông chủ không định giá tiền về đám lúa kia, v à không ai nhắc gì đến nợ nần cả. G ã đi ngay v à làm một cái bẫy bằng lông đuôi ngựa. Sau đó g ã tìm hiểu xem lúc nào đ àn chim sắp đáp xuống ng ày hôm ấy, rồi gã thấy được nơi chúa Anh vũ đậu. Hôm sau từ sáng sớm g ã làm một cái lồng to cỡ bằng cái bình nước và đặt bẫy rồi ngồi trong lều đợi đ àn chim đến.

Chim chúa đến giữa đ àn và chim không tỏ chút gì tham ăn, vừa bước xuống đúng nơi đ ã đậu ng ày hôm qua, thì chân đặt ngay v ào chiếc thòng lọng. Khi chim thấy chân bị siết chặt, liền nghĩ thầm: "Nếu bây giờ ta thốt lên tiếng chim của con chim mắc bẫy, thì đ àn chim thân thuộc của ta sẽ kinh hoàng và chạy trốn mà chưa ăn g ì được. Vậy ta phải chịu đựng cho đến khi chúng ăn xong".

Cuối cùng, khi chim chúa thấy chúng đ ã no nê, mới lo sợ cho tính mạng mình mà thốt lên ba lần tiếng kêu của con chim bị nạn. Cả đ àn chim bay trốn mất. Lúc ấy, chúa chim Anh vũ bảo:

- Cả đ àn chim bà con quyến thuộc của ta đây, chẳng con n ào quay lại nhìn ta nữa! Ta đ ã phạm tội gì vậy?

Và chim cảm hứng ngâm vần kệ quở trách chúng:

4. Bầy chim ăn uống thật no say,

Rồi chúng liền tung cánh vút bay,

Bị bắt m ình ta vào chiếc bẫy,

Ta đ à gây tội lỗi gì đây?

Người giữ ruộng chợt nghe tiếng kêu của chim chúa và âm thanh của cả đ àn chim bay qua không gian. "Cái gì đó?". G ã nghĩ thầm. Gã đứng dậy ra khỏi lều v à đi về phía cái

bẫy, g ã thấy chim chúa ở đó.

" Đúng l à con chim mà ta muốn đặt bẫy đ ã bị bắt". Gã kêu lên mừng rỡ vô cùng, gã lấy con chim ra khỏi bẫy, buộc đôi chân v ào nhau và đi về phía l àng Salindiya, gã giao chim cho vị Bà la môn. Vị này với tình cảm đậm đ à dành cho Bậc Đại sĩ, ôm ng ài trong đôi tay, đặt ng ài trên đ ùi mình và nói chuyện với ngài qua hai vần kệ sau:

5. Bụng chim lớn vượt các chim kia:

Trước hết chim ăn bữa thỏa thu ê,

Sau đó ngậm th êm đầy mỏ nữa,

Trước khi giương cánh rộng bay về.

6. Chim có một kho phải đổ v ào?

Và chim ghét lão đắng cay sao?

L ão đ òi chim phải trình cho đúng:

Chim để kho kia ở chốn n ào?

Nghe lời này, Anh vũ chúa đáp lời, ngâm vần kệ thứ bảy bằng giọng người ngọt ng ào như mật:

7. Ta chẳng ghét ngài, Ko-si-ya,

Ta không hề có vựa kho nhà,

Khi vào rừng ở, ta hoàn nợ,

Và cũng cho vay mượn nữa mà,

Nơi đó ta dồn kho báu m ãi,

Đây l à câu giải đáp phần ta.

Tiếp theo, vị Bà la môn hỏi chim chúa:

8. Món nào chim lại muốn cho vay?

Gì đó l à công phải trả đây?

Cho biết kho n ào đang tích trữ,

Rồi ta sẽ thả tự do bay.

Chim Anh vũ chúa vừa đáp lời vị B à la môn yêu cầu, vừa giải thích ý định m ình qua bốn vần kệ:

9. Lũ chim non nớt ở nhà ta,

Đôi cánh c òn chưa mọc đủ ra,

Chúng sẽ nuôi ta mai mốt nọ,

Nay ta cho chúng mượn vay m à.

10. Mẹ cha già yếu cả song thân,

Hai vị xa dần hạn tuổi xuân,

Với lúa ta mang trong chiếc mỏ

Đem về dâng trả các ân nhân.

11. Còn lắm chim đang sống lẻ đơn,

Bầy chim yếu đuối lại nhiều hơn,

Ta cho bọn chúng vì từ mẫn:

Đây chỗ hiền nhân gọi trữ tồn.

12. Đây l à phần nợ muốn cho vay,

Đấy lại l à công phải trả đầy,

Nơi nọ l à kho đang tích trữ,

Giờ ta phân giải hết lời n ày.

Vị Bà la môn rất hoan hỷ khi nghe bài thuyết giáo hợp đạo lý n ày của Bậc Đại sĩ, liền ngâm hai vần kệ:

13. Đạo lý cuộc đời tối thượng thay!

L àm bao công đức chính chim n ày!

Từ mồm nhiều kẻ trên trần thế

Chẳng có hề nghe luật lệ vầy.

14. Ăn cho vừa ý thật no n ê,

Và mọi chim thân cũng thỏa thuê,

Anh vũ, rồi ta còn gặp lại,

Ta yêu hình bóng bạn quay về.

Cùng với những lời này, ông nhìn Bậc Đại sĩ với l òng trìu mến như thể nhìn đứa con y êu quý nhất của mình; rồi thả dây trói khỏi chân chim, ông xoa lên đôi chân ấy một loại dầu quý đ ã lọc kỹ cả tr ăm lần, v à đặt chim l ên một bảo tọa rất sang trọng, đ ãi chim ăn món bắp ngọt tr ên một cái đĩa v àng và uống nước đường.

Sau đó chúa Anh vũ vừa khuy ên nhủ vị Bà la môn tinh cần, vừa ngâm kệ này:

15. Trong nhà ngài đấy, Ko-si-ya,

Ta uống ăn, t ình bạn thiết tha,

Xin hãy cúng dường cho những vị

Trong đời gánh nặng đ ã qu ăng xa,

V à xin phụng dưỡng song thân đủ,

Khi các ng ài kia đ ã xế tà.

Lúc ấy vị Bà la môn vô cùng hân hoan trong lòng, cảm hứng ngâm nga nỗi lạc thú lâng lâng của mình qua vần kệ này:

16. Thần nữ Cát Tường hẳn đến đây

Khi ta nh ìn thấy chúa chim này,

Ta nguyền thực hiện nhiều công đức,

Chẳng có bao giờ muốn nghỉ tay,

V ì giọng chim thần nay lảnh lót,

Ta vừa nghe thật tuyệt vời thay!

Kế đó, Bậc Đại sĩ không chịu nhận cả ng àn mẫu ruộng mà vị Bà la môn tặng ngài, nhưng chỉ nhận tám mẫu thôi. Vị ấy cho xây tường đá l àm ranh giới để d ành riêng điền sản cho ng ài, rồi lại đưa tay l ên đảnh lễ ng ài rất cung kính và nói:

- Xin Chúa công thượng lộ bình an và mau về khuyên dỗ song thân đang than khóc.

Xong ông để ng ài bay đi. Ng ài rất đẹp ý, ngậm một cọng lúa đem về cho cha mẹ rồi vừa thả cây lúa trước song thân vừa bảo:

- Nào dậy đi thôi, cha mẹ thân y êu của con.

Hai vị nghe lời ngài liền vùng dậy, mắt nhòa lệ thảm. Sau đó cả đ àn Anh vũ kia lục tục kéo đến hỏi thăm:

- Tâu Chúa thượng, ngài làm sao thoát thân được?

Ngài kể cho chúng nghe toàn câu chuyện từ đầu đến cuối. C òn gia chủ Kosiya nghe lời khuyên nhủ của chim Anh vũ chúa, đem phân phát nhiều của cải, bố thí cúng dường các vị chân nhân, các ẩn sĩ khổ hạnh, c ùng các Bà la môn nữa.

Vần kệ cuối cùng do Bậc Đạo Sư ngâm để giải thích việc n ày:

17. Ko-si này với đại hân hoan

Thực phẩm l àm phong phú ngập tràn

Đ ãi uống ăn La-môn, Thánh giả,

Bản thân vị ấy thật hiền lương.

* * *

Khi Bậc Đạo Sư đ ã chấm dứt Pháp thoại này, Ngài bảo:

- Như vậy, này các Tỷ kheo, phụng dưỡng mẹ cha mình là một mỹ tục cổ truyền của các bậc trí nhân và thiện nhân.

Sau đó Ng ài thuyết giảng các Sự thật và nhận diện Tiền thân. Bấy giờ vào lúc kết thúc các Sự thật, vị Tỷ kheo đó đ ã được an trú v ào Sơ quả Dự lưu:

Vào thời ấy, các đệ tử Phật l à đ àn Anh vũ, phụ hoàng, mẫu hậu ngày nay là cha mẹ chim chúa, Channa (Xa Nặc) là người giữ ruộng, Ànanda là vị Bà la môn, và Ta chính là chim chúa Anh vũ kia.

Nhận xét:

Lòng hiếu thảo là một trong những đề t ài thường được đề cao ở bộ Chuyện Tiền thân.

Ta đ ã từng đọc nhiều chuyện nói đến hiếu đạo của Bồ tát, tiền thân Đức Phật, như chuyện Lộc vương hoan hỷ , khi Ngài làm nai chúa sẵn sàng hy sinh tính mạng để cứu cha mẹ gi à, hay voi chúa bị bắt làm vương tượng của vua, nhưng Ngài cương quyết nhịn ăn đến độ l àm động l òng vua nên đ ã được thả ra để về với mẹ m ù. Ngoài ra còn nhiều chuyện Tiền thân khác nêu rõ hiếu hạnh của Bồ tát khi Ngài làm người.

Ở đây, trong một tiền thân l àm chim Anh vũ chúa, Bồ tát giữ lòng hiếu thảo đối với cha mẹ gi à, và hơn thế nữa, Ngài còn có tình thương đối với thân bằng quyến thuộc của m ình. Sự kiện ấy gây xúc động mạnh cho vị phú ông đ ã bắt Ngài, nên ông đ ã thả Ngài ngay sau khi nghe Ngài trình bày một lối sống đầy t ình vị tha như vậy thật khó tìm được ở đời n ày.

Cuối cùng, bài thuyết giảng đạo lý của chim chúa đ ã cảm hóa được vị B à la môn gia chủ khiến ông trở thành một người bố thí hào phóng rộng lượng đối với mọi người chung quanh, đem lại nhiều lợi ích cho đời n ày và đời sau i

Trích: Nguyệt san Giác Ngộ, số 89, 08-2003

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 25-02-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.